

Số: 290 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; căn cứ Hướng dẫn số 3239/LĐTBXH- BTXH ngày 19/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Quán triệt, cụ thể hóa mục tiêu, nội dung Quyết định số 1190/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vào việc thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và những quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội;

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, các tổ chức đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trợ giúp người khuyết tật;

- Hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu của bản thân, từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; các tổ chức của người khuyết tật trong việc thực hiện Kế hoạch;

- Việc xây dựng các hoạt động trợ giúp người khuyết tật phải có tính khả thi, sát với tình hình thực tế và nguồn lực của địa phương. Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Mục tiêu cụ thể:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
1	Tỷ lệ người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế	%	80	90

2	Tỷ lệ trẻ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật	%	70	80
3	Số người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp	Người	2.000	3.000
4	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục	%	80	90
5	Số người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm	Người	3.000	3.500
6	Tỷ lệ người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định	%	95	100
7	Tỷ lệ công trình mới là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật	%	80	100
8	Tỷ lệ công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật	%	30	50
9	Tỷ lệ người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương	%	30	50
10	Tỷ lệ người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định	%	100	100
11	Tỷ lệ người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định tại các tuyến đường bộ liên tỉnh	%	40	60
12	Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu so với tỉ lệ chung toàn thành phố	%	25	35
13	Tỷ lệ các Câu lạc bộ thể dục, thể thao trên địa bàn thành phố mà người khuyết tật có thể tiếp cận	%	50	70
14	Tỷ lệ thu hút người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao	%	10	15
15	Tỷ lệ người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ và biểu diễn nghệ thuật	%	10	20

16	Tỷ lệ thư viện công cộng thành phố tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng	%	90	100
17	Tỷ lệ người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu	%	80	100
18	Tỷ lệ cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật; cán bộ quản lý, giáo viên tham gia giáo dục người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật	%	60	70
19	Tỷ lệ gia đình có người khuyết tật được tập huấn kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật	%	30	40
20	Tỷ lệ người khuyết tật được tập huấn kỹ năng sống	%	20	30
21	Tỷ lệ phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau	%	80	100
22	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố có tổ chức của người khuyết tật	%	70	80

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Công tác tuyên truyền, biểu dương khen thưởng:

1.1. Nội dung:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về người khuyết tật; Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030, gương người khuyết tật điển hình tiêu biểu... trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các hình thức tuyên truyền hiệu quả khác như: hội nghị, hội thảo, băng rôn, in ấn tờ rơi, áp phích, ấn phẩm...

- Biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác trợ giúp người khuyết tật; những tấm gương người khuyết tật điển hình vượt khó vươn lên trong cuộc sống vào các đợt sơ kết, tổng kết.

1.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

2. Chính sách bảo trợ xã hội:

2.1. Nội dung:

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, xét duyệt cấp giấy xác nhận khuyết tật, trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật; tiếp nhận người khuyết tật vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Thực hiện chi trả đúng, đủ, kịp thời trợ cấp xã hội và chính sách khác cho người khuyết tật.

- Định kỳ hằng năm tổ chức hội nghị tập huấn xác định mức độ khuyết tật; tập huấn trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật; tập huấn kỹ năng chăm sóc nuôi dưỡng người tâm thần, người khuyết tật. In và cấp đầy đủ, kịp thời giấy xác nhận khuyết tật theo quy định.

- In ấn tờ rơi, treo băng rôn tuyên truyền các chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật vào dịp ngày Người khuyết tật Việt Nam 18/4 và ngày Quốc tế Người khuyết tật 03/12 hằng năm.

2.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

3. Trợ giúp về y tế:

3.1. Nội dung:

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm cho người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh; được hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng. Xây dựng và áp dụng các chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với người khuyết tật về sử dụng dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Xây dựng, triển khai, cung cấp các dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa khuyết tật; các dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật ở trẻ trước sinh, trẻ sơ sinh và trẻ dưới 06 tuổi. Tuyên truyền tư vấn và cung cấp chăm sóc sức khỏe sinh sản. Triển khai thực hiện chương trình phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng, cung cấp dịch vụ trợ giúp người tật.

- Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng hoặc cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn về y tế chuyên ngành phục hồi chức năng và các kỹ năng phát hiện sớm, can thiệp sớm.

- củng cố các đơn vị phục hồi chức năng tại các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến thành phố, tuyến huyện và tăng cường nhân viên y tế chuyên trách phục hồi chức năng tại trạm y tế cơ sở.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, tăng cường trang thiết bị và dụng cụ luyện tập phục hồi chức năng cho các cơ sở phục hồi chức năng.

3.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

3.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

4. Trợ giúp về giáo dục:

4.1. Nội dung:

- Triển khai thực hiện các văn bản chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đối với người khuyết tật; tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục hòa nhập người khuyết tật. *M/*

- Tổ chức thực hiện giáo dục hòa nhập với người khuyết tật, hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ giáo dục tại cộng đồng; có lộ trình thành lập và từng bước nâng cao năng lực Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật cấp thành phố.

- Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; biên soạn tài liệu hướng dẫn giáo dục người khuyết tật lứa tuổi mầm non, phổ thông và cơ sở bảo trợ xã hội.

- Khuyến khích thành lập và phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

- rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

4.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

5. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế:

5.1. Nội dung:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề cho người khuyết tật có nhu cầu và đủ khả năng học nghề, đảm bảo phù hợp với từng nhóm khuyết tật. Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người khuyết tật học nghề; chính sách ưu đãi đối với các cơ sở tham gia dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nhận người khuyết tật vào làm việc. Xây dựng các mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm hiệu quả cho người khuyết tật.

- Tổ chức các phiên giao dịch việc làm nhằm định hướng, tư vấn việc làm, nghề nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm việc, kỹ năng tìm việc và giới thiệu việc làm cho người khuyết tật. Phát động phong trào khuyến khích khởi nghiệp cho người khuyết tật. Xây dựng và nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

5.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thành phố, Hội Nạn nhân chất độc da cam thành phố, Hội Người mù thành phố; các Sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

6. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai:

6.1. Nội dung:

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và hội người khuyết tật các cấp trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

6.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

7. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng:

7.1. Nội dung:

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các chủ đầu tư, đơn vị thiết kế, thi công các công trình xây dựng đảm bảo thực hiện Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận; tổ chức thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận theo quy định.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng thiết kế các công trình tiếp cận với người khuyết tật cho các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng và các cá nhân hành nghề, hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

- Xây dựng một số mô hình thí điểm để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng phổ biến nhân rộng.

7.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Xây dựng.

7.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

8. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông:

8.1. Nội dung:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giao thông tiếp cận; bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật.

- Cải tạo và nâng cấp sửa chữa các đường dẫn tới nhà ga, bến xe, bến đỗ, công trình giao thông để người khuyết tật tiếp cận.

- Xây dựng các tuyến mẫu và đẩy mạnh việc đưa số lượng xe buýt đảm bảo cho người khuyết tật có khả năng tiếp cận trên các tuyến vận tải công cộng.

- Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, phụ xe về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật.

8.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải. ✓

8.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

9. Trợ giúp tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông:

9.1. Nội dung:

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Hướng dẫn các đơn vị, cơ quan Đài, Báo của thành phố thực hiện Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định, đảm bảo khả năng tiếp cận với người khiếm thính và khiếm thị.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ về trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp cơ sở vật chất về dữ liệu tin học cho các tổ chức hội của người khuyết tật.

9.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

9.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

10. Trợ giúp pháp lý:

10.1. Nội dung:

- Xây dựng các chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính cho đội ngũ cán bộ, nhân viên trợ giúp pháp lý.

- Xây dựng chuyên mục về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố; lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật với các chương trình, dự án khác về lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, dạy nghề...

- Thực hiện tiếp nhận yêu cầu trợ giúp pháp lý của người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý tại các xã, phường, thị trấn nơi có nhiều người khuyết tật; các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các tổ chức khác của người khuyết tật.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

10.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

10.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

11. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động du lịch:

11.1. Nội dung:

W

- Khuyến khích thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn thành phố.

- Khuyến khích nghiên cứu công nghệ, kỹ thuật để giúp người khuyết tật có điều kiện tham gia các hoạt động du lịch...

11.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Du lịch.

11.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

12. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao:

12.1. Nội dung:

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp thành phố, cấp huyện và cơ sở tổ chức các loại hình câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao cho người khuyết tật.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho người khuyết tật. Tạo điều kiện cho người khuyết tật tập luyện, tham gia thi đấu tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật trong và ngoài nước.

- Chỉ đạo thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí tại các cơ sở văn hóa, thể thao: Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm; nhà hát, rạp chiếu phim; các cơ sở thể thao khi diễn ra các hoạt động thể dục, thể thao; các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

12.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao.

12.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

13. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật:

13.1. Nội dung:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế. Tổ chức lồng ghép các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế.

- Lồng ghép vận động các nguồn lực hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực vươn lên trong cuộc sống.

13.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

13.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

14. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng:

14.1. Nội dung:

- Huy động nguồn lực hỗ trợ các cơ sở sản xuất, cung cấp trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

- Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

14.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

14.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thành phố, Hội Nạn nhân chất độc da cam thành phố, Hội Người mù thành phố; các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

15. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật:

15.1. Nội dung:

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật.

- Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống độc lập, tự hòa nhập cho người khuyết tật.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật trên địa bàn thành phố.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Đề án và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

15.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

15.3. Cơ quan phối hợp thực hiện: Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thành phố, Hội Nạn nhân chất độc da cam thành phố, Hội Người mù thành phố; các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Đóng góp, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và từ nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là Cơ quan Thường trực, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức rà soát thực trạng người khuyết tật trên địa bàn thành phố làm căn cứ tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng, bổ sung hoàn thiện các chính sách trợ giúp người khuyết tật; đề xuất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung chính sách cho người khuyết tật.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan lồng ghép mục tiêu của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của thành phố.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cân đối nguồn vốn đầu tư công của thành phố cho các dự án đầu tư được phê duyệt nhằm trợ giúp cho người khuyết tật; hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhằm trợ giúp cho người khuyết tật theo chức năng, nhiệm vụ được giao và thẩm quyền.

3. Sở Tài chính:

Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Các Sở, ngành liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30/11 theo quy định.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố, Hội Chữ thập đỏ thành phố, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thành phố, Hội Người mù thành phố, Hội Nạn nhân chất độc da cam thành phố:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030, tham gia giám sát việc thực hiện Luật Người khuyết tật tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung hoạt động của Kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại địa phương. Bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn; định kỳ và đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./. *✓*

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- Các Hội: Hội Bảo trợ NTT&TMC TP;
Hội Người mù TP; Hội Liên hiệp PN TP;
Hội Chữ thập đỏ; Hội Nạn nhân CĐDC TP;
Liên minh HTX &DN TP;
- Ngân hàng CSXH thành phố;
- CPVP;
- CV: LĐ;
- Lưu: VT. *✓*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Khắc Nam